

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 261/2021/TLST-DS ngày 01/12/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Kim N, sinh năm 1961; địa chỉ: Số 53/8, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh B;

- Bị đơn:

Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1977; địa chỉ: số 684/35 khu phố 1, phường T, thành phố T, tỉnh B;

Ông Hà Tấn T, sinh năm 1965; địa chỉ: số 365 khu phố 3, phường T, thành phố T, tỉnh B;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1953; địa chỉ: số 684/35 khu phố 1, phường T, thành phố T, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Nguyễn Thanh T đồng ý thanh toán cho bà Trần Kim N tổng số tiền là 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng). Trong đó số tiền nợ gốc 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) và tiền lãi là 10.000.000đồng (mười triệu đồng) theo giấy mượn tiền ngày 03/5/2017.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất

quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2.2. Bà Trần Kim N có trách nhiệm giao trả bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH04119 được UBND Thủ Dầu Một cấp ngày 22/10/2014 cho ông Nguyễn Văn T, trú tại phường T, thành phố T, tỉnh B cho ông Nguyễn Văn T.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Kim N được miễn án phí dân sự sơ thẩm.
- Ông Nguyễn Thanh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng).

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Phong